

**CÔNG TY TNHH DV&TM ĐOÀN TÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DV&TM ĐOÀN TÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DOAN TUNG DV&TM LTD

Tên công ty viết tắt: DOAN TUNG CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0801301792

**3. Ngày thành lập:** 07/11/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu dân cư số 1, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0975221096

Fax:

Email: *tranhuuquy84@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                       | 9329        |
| 2.  | Hoạt động của các cơ sở thể thao                                                                                                                                                                                                                                              | 9311(Chính) |
| 3.  | Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao                                                                                                                                                                                                                                         | 9312        |
| 4.  | Hoạt động thể thao khác                                                                                                                                                                                                                                                       | 9319        |
| 5.  | Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề                                                                                                                                                                                                                 | 9321        |
| 6.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                 | 8551        |
| 7.  | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                   | 8552        |
| 8.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                      | 4773        |
| 9.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                       | 5630        |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                          | 5629        |
| 11. | Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                    | 4762        |
| 12. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính                                                                                                                                                                                                                                        | 7740        |
| 13. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                     | 5510        |
| 14. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                      | 5621        |
| 15. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                                                                                 | 9610        |
| 16. | Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú                                                                                                                                                                                                                                | 9620        |
| 17. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                          | 4711        |
| 18. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                | 4723        |
| 19. | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                           | 4724        |
| 20. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                              | 4722        |
| 21. | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                              | 8511        |
| 22. | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                             | 8512        |
| 23. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                                                          | 0118        |
| 24. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                                                                                       | 0119        |
| 25. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                                                                                              | 0121        |
| 26. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                                                                                                                                                                         | 8130        |
| 27. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                                                                                                                                                                  | 0161        |
| 28. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách tham khảo và các sách khác; Bán buôn thiết bị trường học phục vụ ngành giáo dục-đào tạo; Bán buôn văn phòng phẩm; Bán buôn đồ dùng học tập; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 4649        |
| 29. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                       | 8560        |
| 30. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: tổ chức sự kiện, tổ chức hội nghị, hội thảo                                                                                                                                                                            | 8230        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: VŨ THỊ DUNG

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 06/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030188009132

Ngày cấp: 16/08/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 1, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư số 1, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: VŨ THỊ DUNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030188009132

Ngày cấp: 16/08/2019

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 1, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu dân cư số 1, Xã Đoàn Tùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Hải Dương